



BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN VINASHIP

Cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2021 đến ngày 30/06/2021
(đã được soát xét)



CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN VINASHIP

Số 01 Hoàng Văn Thụ, Phường Minh Khai, Quận Hồng Bàng, Thành phố Hải Phòng

NỘI DUNG

	Trang
Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc	02-03
Báo cáo soát xét thông tin tài chính giữa niên độ	04-05
Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ đã được soát xét	06-37
Bảng cân đối kế toán riêng giữa niên độ	06-07
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng giữa niên độ	08
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ riêng giữa niên độ	09-10
Thuyết minh Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ	11-37

3/100
C
TRÁC
HÀN
10A

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN VINASHIP

Số 01 Hoàng Văn Thụ, Phường Minh Khai, Quận Hồng Bàng, Thành phố Hải Phòng

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Vận tải biển Vinaship (sau đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày Báo cáo của mình và Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ của Công ty cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2021 đến ngày 30/06/2021.

CÔNG TY

Công ty Cổ phần Vận tải biển Vinaship trước đây là doanh nghiệp Nhà nước được cổ phần hóa theo quy định tại Nghị định số 187/2004/NĐ-CP ngày 16/11/2004 của Chính phủ về việc chuyển doanh nghiệp Nhà nước thành Công ty Cổ phần. Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0203002740 (mã số doanh nghiệp là 0200119965) do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hải Phòng cấp lần đầu ngày 27 tháng 12 năm 2006, đăng ký thay đổi lần thứ ba ngày 23 tháng 10 năm 2013.

Trụ sở chính của Công ty được đặt tại: Số 01 Hoàng Văn Thụ, Phường Minh Khai, Quận Hồng Bàng, Thành phố Hải Phòng.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ BAN KIỂM SOÁT

Các thành viên của Hội đồng quản trị trong kỳ và tại ngày lập báo cáo này bao gồm:

Ông Trần Văn Nghi	Chủ tịch	
Ông Vương Ngọc Sơn	Phó Chủ tịch	
Ông Phạm Hải Long	Ủy viên	
Ông Phạm Văn Toàn	Ủy viên	
Ông Mai Xuân Ngoạt	Ủy viên	
Ông Trần Dũng Chiến	Ủy viên	
Ông Dương Ngọc Tú	Ủy viên	Bổ nhiệm ngày 23/04/2021

Các thành viên của Ban Tổng Giám đốc đã điều hành Công ty trong kỳ và tại ngày lập báo cáo này bao gồm:

Ông Vương Ngọc Sơn	Tổng Giám đốc	
Ông Trần Dũng Chiến	Phó Tổng Giám đốc	
Ông Dương Ngọc Tú	Phó Tổng Giám đốc	
Ông Nguyễn Quang Duy	Phó Tổng Giám đốc	
Ông Lê Văn Thái	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 07/07/2021

Các thành viên của Ban Kiểm soát bao gồm:

Bà Lã Thị Liên Hương	Trưởng ban
Bà Phạm Thị Ngọc Anh	Thành viên
Bà Phan Thị Nha Trang	Thành viên

KIỂM TOÁN VIÊN

Công ty TNHH Hăng Kiểm toán AASC đã thực hiện soát xét các Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ cho Công ty.

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN VINASHIP

Số 01 Hoàng Văn Thụ, Phường Minh Khai, Quận Hồng Bàng, Thành phố Hải Phòng

CÔNG BỐ TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC ĐỐI VỚI BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ phản ánh trung thực, hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong kỳ. Trong quá trình lập Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ, Ban Tổng Giám đốc Công ty cam kết đã tuân thủ các yêu cầu sau:

- Xây dựng và duy trì kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc và Ban quản trị Công ty xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ không còn sai sót trọng yếu do gian lận hoặc do nhầm lẫn;
- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Đưa ra các đánh giá và dự đoán hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán được áp dụng có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu đến mức cần phải công bố và giải thích trong Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ hay không;
- Lập và trình bày các Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ trên cơ sở tuân thủ các Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính giữa niên độ;
- Lập các Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ dựa trên cơ sở hoạt động kinh doanh liên tục, trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh.

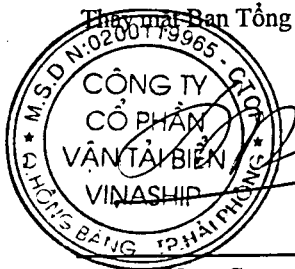
Ban Tổng Giám đốc Công ty đảm bảo rằng các số kế toán được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty, với mức độ trung thực, hợp lý tại bất cứ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ tuân thủ các quy định hiện hành của Nhà nước. Đồng thời có trách nhiệm trong việc bảo đảm an toàn tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn, phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc Công ty cam kết rằng Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 30 tháng 06 năm 2021, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và tuân thủ các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ.

Cam kết khác

Ban Tổng Giám đốc cam kết rằng Công ty tuân thủ Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và Công ty không vi phạm nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định tại Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn về việc công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc



Vương Ngọc Sơn
Tổng Giám đốc

Hải Phòng, ngày 28 tháng 07 năm 2021

BÁO CÁO SOÁT XÉT THÔNG TIN TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

**Kính gửi: Quý Cổ đông, Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc
Công ty Cổ phần Vận tải biển Vinaship**

Chúng tôi đã soát xét Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ kèm theo của Công ty Cổ phần Vận tải biển Vinaship được lập ngày 28 tháng 07 năm 2021, từ trang 06 đến trang 37, bao gồm: Bảng cân đối kế toán riêng giữa niên độ tại ngày 30 tháng 06 năm 2021, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng giữa niên độ, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ riêng giữa niên độ cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc cùng ngày và Thuyết minh Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ của Công ty theo Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính giữa niên độ và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra kết luận về Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ dựa trên kết quả soát xét của chúng tôi. Chúng tôi đã thực hiện công việc soát xét theo Chuẩn mực Việt Nam về hợp đồng dịch vụ soát xét số 2410 – Soát xét thông tin tài chính giữa niên độ do kiểm toán viên độc lập của đơn vị thực hiện.

Công việc soát xét thông tin tài chính giữa niên độ bao gồm việc thực hiện các cuộc phỏng vấn, chủ yếu là phỏng vấn những người chịu trách nhiệm về các vấn đề tài chính kế toán, và thực hiện thủ tục phân tích và các thủ tục soát xét khác. Một cuộc soát xét về cơ bản có phạm vi hẹp hơn một cuộc kiểm toán được thực hiện theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam và do vậy không cho phép chúng tôi đạt được sự đảm bảo rằng chúng tôi sẽ nhận biết được tất cả các vấn đề trọng yếu có thể được phát hiện trong một cuộc kiểm toán. Theo đó, chúng tôi không đưa ra ý kiến kiểm toán.

Kết luận của kiểm toán viên

Căn cứ trên kết quả soát xét của chúng tôi, chúng tôi không thấy có vấn đề gì khiến chúng tôi cho rằng Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ đính kèm không phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Vận tải biển Vinaship tại ngày 30 tháng 06 năm 2021, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ.

CHÍNH
AN
HẠN

Vấn đề cần nhấn mạnh

Tại thời điểm 30/06/2021, trên Bảng cân đối kế toán riêng giữa niên độ của Công ty, chỉ tiêu Nợ ngắn hạn đang vượt quá Tài sản ngắn hạn là 90,61 tỷ đồng, lỗ lũy kế là 149,53 tỷ đồng. Những sự kiện này, cùng với các vấn đề được nêu ở Thuyết minh số 1 - Thuyết minh Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ, cho thấy có yếu tố không chắc chắn trọng yếu có thể dẫn đến nghi ngờ đáng kể về khả năng hoạt động liên tục của Công ty. Tuy nhiên, Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2021 đến ngày 30/06/2021 của Công ty vẫn được trình bày trên cơ sở giả định hoạt động liên tục.

Vấn đề cần nhấn mạnh này không làm thay đổi kết luận chấp nhận toàn phần của chúng tôi.

Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC



Vũ Xuân Biên *[Signature]*

Phó Tổng Giám đốc

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán

Số: 0743-2018-002-1

Hà Nội, ngày 19 tháng 08 năm 2021

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN VINASHIP

Số 01 Hoàng Văn Thụ, Phường Minh Khai,
Quận Hồng Bàng, Thành phố Hải Phòng

Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ
Cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2021 đến ngày 30/06/2021

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ

Tại ngày 30 tháng 06 năm 2021

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	30/06/2021	01/01/2021
			VND	VND
100	A. TÀI SẢN NGẮN HẠN		224.421.437.795	118.308.939.795
110	I. Tiền và các khoản tương đương tiền	3	94.496.686.979	19.587.028.863
111	1. Tiền		94.496.686.979	19.587.028.863
120	II. Đầu tư tài chính ngắn hạn		40.000.000.000	-
123	1. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	4	40.000.000.000	-
130	III. Các khoản phải thu ngắn hạn		27.276.741.087	50.316.185.803
131	1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	5	18.766.141.529	41.438.208.088
132	2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	6	3.270.741.717	2.945.077.957
136	3. Phải thu ngắn hạn khác	7	15.680.819.049	16.602.684.966
137	4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi		(10.440.961.208)	(10.669.785.208)
140	IV. Hàng tồn kho	9	38.626.131.195	36.069.394.090
141	1. Hàng tồn kho		38.626.131.195	36.069.394.090
150	V. Tài sản ngắn hạn khác		24.021.878.534	12.336.331.039
151	1. Chi phí trả trước ngắn hạn	14	2.536.375.299	1.302.057.768
152	2. Thuế GTGT được khấu trừ		13.018.299.698	2.660.128.354
153	3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	17	8.467.203.537	8.374.144.917
200	B. TÀI SẢN DÀI HẠN		382.124.704.546	419.771.688.238
220	II. Tài sản cố định		343.024.312.519	382.397.067.416
221	1. Tài sản cố định hữu hình	11	342.750.979.184	382.234.317.416
222	- Nguyên giá		1.383.804.515.278	1.380.591.718.478
223	- Giá trị hao mòn lũy kế		(1.041.053.536.094)	(998.357.401.062)
227	2. Tài sản cố định vô hình	12	273.333.335	162.750.000
228	- Nguyên giá		472.654.500	427.654.500
229	- Giá trị hao mòn lũy kế		(199.321.165)	(264.904.500)
230	III. Bất động sản đầu tư	13	5.861.898.777	6.298.854.633
231	- Nguyên giá		24.550.647.769	24.550.647.769
232	- Giá trị hao mòn lũy kế		(18.688.748.992)	(18.251.793.136)
240	IV. Tài sản dở dang dài hạn		819.936.291	819.936.291
242	1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	10	819.936.291	819.936.291
250	V. Đầu tư tài chính dài hạn	4	6.641.738.005	9.336.924.005
251	1. Đầu tư vào công ty con		5.000.000.000	5.000.000.000
253	2. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		2.965.165.125	5.998.468.525
254	3. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn		(1.323.427.120)	(1.661.544.520)
260	VI. Tài sản dài hạn khác		25.776.818.954	20.918.905.893
261	1. Chi phí trả trước dài hạn	14	25.776.818.954	20.918.905.893
270	TỔNG CỘNG TÀI SẢN		606.546.142.341	538.080.628.033

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN VINASHIP


Số 01 Hoàng Văn Thụ, Phường Minh Khai,
Quận Hồng Bàng, Thành phố Hải Phòng

Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ
Cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2021 đến ngày 30/06/2021

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ

Tại ngày 30 tháng 06 năm 2021
(tiếp theo)

Mã số	NGUỒN VỐN	Thuyết minh	30/06/2021	01/01/2021
			VND	VND
300	C. NỢ PHẢI TRẢ		473.139.134.927	473.711.233.393
310	I. Nợ ngắn hạn		315.030.527.396	267.929.099.291
311	1. Phải trả người bán ngắn hạn	15	32.530.980.248	31.931.682.842
312	2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	16	1.731.648.000	-
313	3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	17	-	39.736.823
314	4. Phải trả người lao động		18.028.593.360	10.298.366.582
315	5. Chi phí phải trả ngắn hạn	18	724.468.022	819.484.408
318	6. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	19	15.734.277.495	194.338.523
319	7. Phải trả ngắn hạn khác	20	54.764.041.028	47.121.385.826
320	8. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	21	190.290.284.143	175.849.069.187
322	9. Quỹ khen thưởng phúc lợi		1.226.235.100	1.675.035.100
330	II. Nợ dài hạn		158.108.607.531	205.782.134.102
337	1. Phải trả dài hạn khác	20	19.146.483.531	46.518.236.602
338	2. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	21	138.962.124.000	159.263.897.500
400	D. VỐN CHỦ SỞ HỮU		133.407.007.414	64.369.394.640
410	I. Vốn chủ sở hữu	22	133.407.007.414	64.369.394.640
411	1. Vốn góp của chủ sở hữu		200.000.000.000	200.000.000.000
411a	Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết		200.000.000.000	200.000.000.000
418	2. Quỹ đầu tư phát triển		82.932.721.854	82.932.721.854
421	3. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		(149.525.714.440)	(218.563.327.214)
421a	LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước		(218.563.327.214)	(219.860.726.730)
421b	LNST chưa phân phối kỳ này		69.037.612.774	1.297.399.516
440	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN		606.546.142.341	538.080.628.033


Nguyễn Thị Bảo Ngọc
Người lập


Trần Thị Thanh Hương
Kế toán trưởng


Vương Ngọc Sơn
Tổng Giám đốc



Hải Phòng, ngày 28 tháng 07 năm 2021

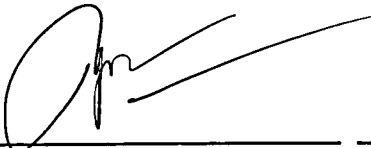
CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN VINASHIP


Số 01 Hoàng Văn Thụ, Phường Minh Khai,
Quận Hồng Bàng, Thành phố Hải Phòng


Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ
Cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2021 đến ngày 30/06/2021

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ
Kỳ kế toán từ ngày 01/01/2021 đến ngày 30/06/2021

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	06 tháng đầu năm	06 tháng đầu năm
			2021	2020
			VND	VND
01	1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	24	364.481.798.878	245.596.731.259
02	2. Các khoản giảm trừ doanh thu		-	-
10	3. Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ		364.481.798.878	245.596.731.259
11	4. Giá vốn hàng bán	25	292.624.926.087	246.782.952.035
20	5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ		71.856.872.791	(1.186.220.776)
21	6. Doanh thu hoạt động tài chính	26	7.915.243.339	168.965.186
22	7. Chi phí tài chính	27	11.410.001.887	11.813.879.867
23	Trong đó: Chi phí lãi vay		11.020.877.470	10.783.753.356
25	8. Chi phí bán hàng	28	10.181.321.838	2.406.561.552
26	9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	29	12.911.606.404	8.432.402.715
30	10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh		45.269.186.001	(23.670.099.724)
31	11. Thu nhập khác	30	24.768.426.774	26.050.191.043
32	12. Chi phí khác	31	1.000.000.001	77.000.575
40	13. Lợi nhuận khác		23.768.426.773	25.973.190.468
50	14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế		69.037.612.774	2.303.090.744
51	15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	32	-	-
52	16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại		-	-
60	17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp		69.037.612.774	2.303.090.744


 Nguyễn Thị Bảo Ngọc
 Người lập


 Trần Thị Thanh Hương
 Kế toán trưởng


 Vương Ngọc Sơn
 Tổng Giám đốc



Hải Phòng, ngày 28 tháng 07 năm 2021

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN VINASHIP

Số 01 Hoàng Văn Thụ, Phường Minh Khai,
Quận Hồng Bàng, Thành phố Hải Phòng

Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ

Cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2021 đến ngày 30/06/2021

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ

Kỳ kế toán từ ngày 01/01/2021 đến ngày 30/06/2021

(Theo phương pháp gián tiếp)


Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	06 tháng đầu năm	06 tháng đầu năm
			2021	2020
			VND	VND
I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH				
01	1. Lợi nhuận trước thuế		69.037.612.774	2.303.090.744
	2. Điều chỉnh cho các khoản			
02	- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư		43.187.507.553	42.694.370.362
03	- Các khoản dự phòng		(566.941.400)	(25.766.950)
04	- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ		(680.415.740)	523.656.502
05	- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư		(6.997.496.894)	(26.069.869.831)
06	- Chi phí lãi vay		11.020.877.470	10.783.753.356
07	- Các khoản điều chỉnh khác		(24.767.043.813)	-
08	3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động		90.234.099.950	30.209.234.183
09	- Tăng, giảm các khoản phải thu		13.629.686.750	(1.010.572.944)
10	- Tăng, giảm hàng tồn kho		(2.556.737.105)	7.141.978.766
11	- Tăng, giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)		25.389.604.612	(27.663.888.995)
12	- Tăng, giảm chi phí trả trước		(6.092.230.592)	4.764.697.421
14	- Tiền lãi vay đã trả		(5.788.691.455)	(4.809.017.739)
17	- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh		(448.800.000)	(384.800.000)
20	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh		114.366.932.160	8.247.630.692
II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ				
21	1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác		(4.190.746.000)	(499.410.000)
22	2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác		-	26.050.000.000
23	3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác		(40.000.000.000)	-
25	4. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		(456.228.000)	-
26	5. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		10.478.852.256	-
27	6. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia		8.176.038	28.960.740
30	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư		(34.159.945.706)	25.579.550.740
III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH				
33	1. Tiền thu từ đi vay		4.190.000.000	2.740.000.000
34	2. Tiền trả nợ gốc vay		(9.540.000.000)	(25.397.024.829)
40	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính		(5.350.000.000)	(22.657.024.829)


CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN VINASHIPSố 01 Hoàng Văn Thụ, Phường Minh Khai,
Quận Hồng Bàng, Thành phố Hải Phòng**Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ**


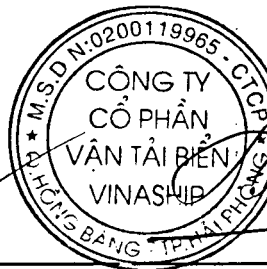
Cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2021 đến ngày 30/06/2021

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ*Kỳ kế toán từ ngày 01/01/2021 đến ngày 30/06/2021**(Theo phương pháp gián tiếp)*

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	06 tháng đầu năm	06 tháng đầu năm
			2021	2020
			VND	VND
50	Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ		74.856.986.454	11.170.156.603
60	Tiền và tương đương tiền đầu năm		19.587.028.863	18.012.704.619
61	Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ		52.671.662	(54.233.566)
70	Tiền và tương đương tiền cuối kỳ	3	<u>94.496.686.979</u>	<u>29.128.627.656</u>


 Nguyễn Thị Bảo Ngọc
 Người lập


 Trần Thị Thanh Hương
 Kế toán trưởng


 Vương Ngọc Sơn
 Tổng Giám đốc


Hải Phòng, ngày 28 tháng 07 năm 2021

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ

Kỳ kế toán từ ngày 01/01/2021 đến ngày 30/06/2021

1 . ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP

Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Vận tải biển Vinaship trước đây là doanh nghiệp Nhà nước được cổ phần hóa theo quy định tại Nghị định số 187/2004/NĐ-CP ngày 16/11/2004 của Chính phủ về việc chuyển doanh nghiệp Nhà nước thành Công ty Cổ phần. Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0203002740 (mã số doanh nghiệp là 0200119965) do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hải Phòng cấp lần đầu ngày 27 tháng 12 năm 2006, đăng ký thay đổi lần thứ ba ngày 23 tháng 10 năm 2013.

Trụ sở chính của Công ty được đặt tại: Số 01 Hoàng Văn Thụ, Phường Minh Khai, Quận Hồng Bàng, Thành phố Hải Phòng.

Vốn điều lệ của Công ty theo đăng ký là 200.000.000.000 đồng, vốn điều lệ thực góp đến ngày 30 tháng 06 năm 2021 là 200.000.000.000 đồng; tương đương 20.000.000 cổ phần, mệnh giá một cổ phần là 10.000 đồng.

Tổng số nhân viên của Công ty tại ngày 30 tháng 06 năm 2021 là: 355 người (tại ngày 01 tháng 01 năm 2021 là: 369 người).

Lĩnh vực kinh doanh

Công ty hoạt động chủ yếu trong lĩnh vực vận tải biển.

Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là:

- Vận tải hàng hóa ven biển và viễn dương;
- Kho bãi và lưu giữ hàng hóa;
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải (Chi tiết: Dịch vụ đại lý tàu biển. Dịch vụ đại lý vận tải đường biển. Dịch vụ giao nhận, nâng cầu, kiểm đếm hàng hóa. Dịch vụ khai thuê hải quan. Dịch vụ môi giới thuê tàu biển (không bao gồm thủy thủ đoàn). Môi giới hàng hải. Dịch vụ cung ứng tàu biển. Dịch vụ Logistics. Đại lý bán vé máy bay, vé tàu. Dịch vụ môi giới vận tải. Dịch vụ vận tải đa phương thức (không bao gồm kinh doanh vận tải hàng không và hoạt động hàng không chung). Đại lý container. Khai thác cảng, biển. Dịch vụ quản lý tàu.);
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác (Chi tiết: Dịch vụ xuất nhập khẩu hàng hóa);
- Vận tải hàng hóa bằng đường bộ;
- Bốc xếp hàng hóa (Chi tiết: Bốc xếp hàng hóa ga đường sắt, đường bộ, cảng biển, cảng sông);
- Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa.

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN VINASHIP

Số 01 Hoàng Văn Thụ, Phường Minh Khai,
Quận Hồng Bàng, Thành phố Hải Phòng

Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ
Cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2021 đến ngày 30/06/2021

Đặc điểm hoạt động của doanh nghiệp trong kỳ kế toán có ảnh hưởng đến Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ

Trong 6 tháng đầu năm 2021, Công ty vẫn đang trong quá trình hoàn tất các thủ tục để được UBND Thành phố Hải Phòng cấp đất tại Lô TM8, Khu đô thị Hồ Sen - Cầu Rào 2, Phường Kênh Dương, Quận Lê Chân, Thành phố Hải Phòng. Đây là lô đất được cấp cho thuê mới từ việc phải trả lại trụ sở đặt tại số 1 Hoàng Văn Thụ để UBND Thành phố Hải Phòng xây dựng dự án Cầu Hoàng Văn Thụ. Hiện tại, Công ty vẫn tạm lánh tại địa chỉ số 1 Hoàng Văn Thụ do chưa có quyết định di dời của UBND Thành phố Hải Phòng.

Để đảm bảo khả năng thanh toán của Công ty, theo chỉ đạo của Chính phủ về tái cơ cấu tài chính tại Vinalines giai đoạn 2017-2020, Ban Tổng Giám đốc đã và đang làm việc với các tổ chức tín dụng để điều chỉnh lại kế hoạch trả nợ của các khoản vay dài hạn theo hướng giãn nợ, hoãn nợ, miễn giảm lãi vay và mua bán nợ. Do đó, khả năng trả nợ vay của Công ty tùy thuộc vào kết quả của quá trình tái cơ cấu này.

Tại thời điểm 30/06/2021, Công ty vẫn đang lỗ lũy kế là 149,53 tỷ đồng (tại 01/01/2021 là 218,56 tỷ đồng), nợ ngắn hạn đang vượt quá tài sản ngắn hạn là 90,61 tỷ đồng (tại 01/01/2021 là 149,62 tỷ đồng). Những sự kiện này cho thấy có yếu tố có thể dẫn đến nghi ngờ đáng kể về khả năng hoạt động liên tục của Công ty. Tuy nhiên, trong 6 tháng đầu năm 2021, do những diễn biến rất thuận lợi của hoạt động vận tải biển trong nước và quốc tế, hoạt động kinh doanh của Công ty có sự tăng trưởng mạnh mẽ. Điều này làm cho các chỉ tiêu doanh thu, giá vốn và kết quả kinh doanh trong 6 tháng đầu năm 2021 của Công ty tăng mạnh so với cùng kỳ năm trước, chi tiết tại các Thuyết minh số 25 và 26. Vì vậy, Ban Tổng Giám đốc tin tưởng rằng Báo cáo tài chính riêng được lập trên cơ sở giả định hoạt động liên tục là phù hợp.

Cấu trúc doanh nghiệp

Công ty có các đơn vị trực thuộc sau:
- Chi nhánh tại Thành phố Hồ Chí Minh
- Chi nhánh tại Đà Nẵng
- Chi nhánh tại Quảng Ninh

Địa chỉ
Thành phố
Hồ Chí Minh
Đà Nẵng
Quảng Ninh

Hoạt động kinh doanh chính
Vận tải biển, đại lý vận tải biển
Cho thuê văn phòng
Vận tải biển, đại lý vận tải biển

Thông tin về công ty con của Công ty xem chi tiết tại Thuyết minh số 4.

2 . CHẾ ĐỘ VÀ CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG TẠI CÔNG TY

2.1 . Kỳ kế toán, đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Kỳ kế toán năm của Công ty theo năm dương lịch bắt đầu từ ngày 01/01 và kết thúc vào ngày 31/12 hàng năm.

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong ghi chép kế toán là Đồng Việt Nam (VND).

2.2 . Chuẩn mực và Chế độ kế toán áp dụng

Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng Chế độ Kế toán doanh nghiệp ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính và Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21/03/2016 của Bộ Tài chính về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 200/2014/TT-BTC.

Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán

Công ty đã áp dụng các Chuẩn mực kế toán Việt Nam và các văn bản hướng dẫn Chuẩn mực do Nhà nước đã ban hành. Các Báo cáo tài chính được lập và trình bày theo đúng mọi quy định của từng chuẩn mực, thông tư hướng dẫn thực hiện Chuẩn mực và Chế độ kế toán doanh nghiệp hiện hành đang áp dụng.

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN VINASHIP

Số 01 Hoàng Văn Thụ, Phường Minh Khai,
Quận Hồng Bàng, Thành phố Hải Phòng

Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ
Cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2021 đến ngày 30/06/2021

2.3 . Cơ sở lập Báo cáo tài chính riêng

Báo cáo tài chính riêng được trình bày theo nguyên tắc giá gốc. Các nghiệp vụ, giao dịch phát sinh tại các đơn vị thành viên hạch toán phụ thuộc được hạch toán chung tại Văn phòng Công ty.

Những người sử dụng các Báo cáo tài chính riêng này nên đọc các Báo cáo tài chính riêng kết hợp với các báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty và Công ty con cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2021 đến ngày 30/06/2021 để có đủ thông tin về tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ của cả Tập đoàn.

2.4 . Công cụ tài chính

Ghi nhận ban đầu

Tài sản tài chính

Tài sản tài chính của Công ty bao gồm tiền, các khoản phải thu khách hàng và phải thu khác, các khoản cho vay, các khoản đầu tư dài hạn. Tại thời điểm ghi nhận ban đầu, tài sản tài chính được xác định theo giá mua/chi phí phát hành cộng các chi phí phát sinh khác liên quan trực tiếp đến việc mua, phát hành tài sản tài chính đó.

Nợ phải trả tài chính

Nợ phải trả tài chính của Công ty bao gồm các khoản vay, các khoản phải trả người bán và phải trả khác, chi phí phải trả. Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá phát hành cộng các chi phí phát sinh liên quan trực tiếp đến việc phát hành nợ phải trả tài chính đó.

Giá trị sau ghi nhận ban đầu

Hiện tại chưa có các quy định về đánh giá lại công cụ tài chính sau ghi nhận ban đầu.

2.5 . Các nghiệp vụ bằng ngoại tệ

Các giao dịch bằng ngoại tệ trong năm tài chính được quy đổi ra đồng Việt Nam theo tỷ giá giao dịch thực tế tại ngày giao dịch. Công ty áp dụng tỷ giá giao dịch thực tế là tỷ giá xấp xỉ, tỷ giá này chênh lệch không quá 1% so với tỷ giá mua bán chuyển khoản trung bình.

Tỷ giá giao dịch thực tế khi đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại thời điểm lập Báo cáo tài chính riêng được xác định theo nguyên tắc:

- Đối với khoản mục phân loại là tài sản: áp dụng tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty thường xuyên có giao dịch;
- Đối với tiền gửi ngoại tệ: áp dụng tỷ giá mua của chính ngân hàng nơi Công ty mở tài khoản ngoại tệ;
- Đối với khoản mục phân loại là nợ phải trả: áp dụng tỷ giá bán ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty thường xuyên có giao dịch.

Tất cả các khoản chênh lệch tỷ giá thực tế phát sinh trong kỳ và chênh lệch do đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối kỳ được hạch toán vào kết quả hoạt động kinh doanh của kỳ kế toán. Trong đó lãi chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại số dư cuối kỳ của các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ không được sử dụng để phân phối lợi nhuận hoặc chia cổ tức.

2.6 . Tiền

Tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn.

2.7 . Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm: Các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn được nắm giữ đến ngày đáo hạn với mục đích thu lãi hàng kỳ.

Khoản đầu tư vào công ty con được ghi nhận ban đầu trên sổ kế toán theo giá gốc. Sau ghi nhận ban đầu, giá trị của các khoản đầu tư này được xác định theo giá gốc trừ đi dự phòng giảm giá khoản đầu tư.

Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác bao gồm: các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác không có quyền kiểm soát đối với bên được đầu tư. Giá trị ghi sổ ban đầu của các khoản đầu tư này được xác định theo giá gốc. Sau ghi nhận ban đầu, giá trị của các khoản đầu tư này được xác định theo giá gốc trừ đi dự phòng giảm giá khoản đầu tư.

Cổ tức nhận bằng cổ phiếu chỉ thực hiện ghi nhận số lượng cổ phiếu được nhận, không ghi nhận tăng giá trị khoản đầu tư và doanh thu hoạt động tài chính.

Dự phòng giảm giá các khoản đầu tư được lập vào thời điểm cuối kỳ cụ thể như sau:

- Đối với khoản đầu tư vào công ty con: Dự phòng giảm giá đầu tư được lập khi đơn vị nhận đầu tư phát sinh lỗ, căn cứ vào Báo cáo tài chính của công ty con tại thời điểm trích lập dự phòng.
- Đối với khoản đầu tư nắm giữ lâu dài (không phân loại là chứng khoán kinh doanh) và không có ảnh hưởng đáng kể đối với bên được đầu tư: khoản đầu tư vào cổ phiếu niêm yết hoặc giá trị hợp lý của khoản đầu tư được xác định tin cậy thì việc lập dự phòng dựa trên giá trị thị trường của cổ phiếu.
- Đối với các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn: căn cứ khả năng thu hồi để lập dự phòng phải thu khó đòi theo quy định của pháp luật.

2.8 . Các khoản nợ phải thu

Các khoản phải thu được theo dõi chi tiết theo kỳ hạn phải thu, đối tượng phải thu, loại nguyên tệ phải thu, và các yếu tố khác theo nhu cầu quản lý của Công ty. Các khoản phải thu được phân loại là ngắn hạn và dài hạn trên Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ căn cứ kỳ hạn còn lại của các khoản phải thu tại ngày báo cáo.

Dự phòng nợ phải thu khó đòi được trích lập cho các khoản: nợ phải thu quá hạn thanh toán ghi trong hợp đồng kinh tế, các khế ước vay nợ, cam kết hợp đồng hoặc cam kết nợ và nợ phải thu chưa đến hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi. Trong đó, việc trích lập dự phòng nợ phải thu quá hạn thanh toán được căn cứ vào thời gian trả nợ gốc theo hợp đồng mua bán ban đầu, không tính đến việc gia hạn nợ giữa các bên và nợ phải thu chưa đến hạn thanh toán nhưng khách nợ đã lâm vào tình trạng phá sản hoặc đang làm thủ tục giải thể, mất tích, bỏ trốn.

2.9 . Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận ban đầu theo giá gốc bao gồm: chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Sau ghi nhận ban đầu, tại thời điểm lập Báo cáo tài chính nếu giá trị thuần có thể thực hiện được của hàng tồn kho thấp hơn giá gốc thì hàng tồn kho được ghi nhận theo giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá trị hàng tồn kho được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền.

Hàng tồn kho được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập vào thời điểm cuối kỳ là số chênh lệch giữa giá gốc của hàng tồn kho lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được.

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN VINASHIP

Số 01 Hoàng Văn Thụ, Phường Minh Khai,
Quận Hồng Bàng, Thành phố Hải Phòng

Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ
Cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2021 đến ngày 30/06/2021

2.10 . Tài sản cố định

Tài sản cố định hữu hình, tài sản cố định vô hình được ghi nhận ban đầu theo giá gốc. Trong quá trình sử dụng, tài sản cố định hữu hình, tài sản cố định vô hình được ghi nhận theo nguyên giá, hao mòn lũy kế và giá trị còn lại.

Khấu hao tài sản cố định được trích theo phương pháp đường thẳng với thời gian khấu hao được ước tính như sau:

- Nhà cửa, vật kiến trúc	05 - 25	năm
- Máy móc, thiết bị	06 - 10	năm
- Phương tiện vận tải, truyền dẫn	04 - 20	năm
- Thiết bị, dụng cụ quản lý	03 - 06	năm
- Phần mềm quản lý	03 - 06	năm

2.11 . Bất động sản đầu tư

Bất động sản đầu tư được ghi nhận ban đầu theo giá gốc.

Đối với bất động sản đầu tư cho thuê hoạt động được ghi nhận theo nguyên giá, hao mòn lũy kế và giá trị còn lại. Trong đó khấu hao được trích theo phương pháp đường thẳng với thời gian khấu hao được ước tính như sau:

- Nhà cửa, vật kiến trúc, cơ sở hạ tầng	06 - 25	năm
---	---------	-----

2.12 . Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang bao gồm tài sản cố định đang mua sắm và xây dựng mà chưa hoàn thành tại ngày kết thúc kỳ kế toán và được ghi nhận theo giá gốc. Chi phí này bao gồm các chi phí về xây dựng, lắp đặt máy móc thiết bị và các chi phí trực tiếp khác.

2.13 . Thuê hoạt động

Thuê hoạt động là loại hình thuê tài sản cố định mà phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu của tài sản thuộc về bên cho thuê. Khoản thanh toán dưới hình thức thuê hoạt động được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời hạn thuê hoạt động.

2.14 . Chi phí trả trước

Các chi phí đã phát sinh liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán được hạch toán vào chi phí trả trước để phân bổ dần vào kết quả hoạt động kinh doanh trong các kỳ kế toán sau.

Việc tính và phân bổ chi phí trả trước dài hạn vào chi phí sản xuất kinh doanh từng kỳ kế toán được căn cứ vào tính chất, mức độ từng loại chi phí để chọn phương pháp và tiêu thức phân bổ hợp lý. Chi phí trả trước được phân bổ dần vào chi phí sản xuất kinh doanh theo phương pháp đường thẳng.

2.15 . Các khoản nợ phải trả

Các khoản nợ phải trả được theo dõi theo kỳ hạn phải trả, đối tượng phải trả, loại nguyên tệ phải trả và các yếu tố khác theo nhu cầu quản lý của Công ty. Các khoản phải trả được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ căn cứ theo kỳ hạn còn lại của các khoản phải trả tại ngày báo cáo.

2.16 . Vay

Các khoản vay được theo dõi theo từng đối tượng cho vay, từng khế ước vay và kỳ hạn phải trả của các khoản vay. Trường hợp vay bằng ngoại tệ thì thực hiện theo dõi chi tiết theo nguyên tệ.

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN VINASHIP

Số 01 Hoàng Văn Thụ, Phường Minh Khai,
Quận Hồng Bàng, Thành phố Hải Phòng

Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ
Cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2021 đến ngày 30/06/2021

2.17 . Chi phí đi vay

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ khi phát sinh, trừ chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang được tính vào giá trị của tài sản đó (được vốn hoá) khi có đủ các điều kiện quy định trong Chuẩn mực Kế toán Việt Nam số 16 “Chi phí đi vay”. Ngoài ra, đối với khoản vay riêng phục vụ việc xây dựng tài sản cố định, bất động sản đầu tư, lãi vay được vốn hóa kể cả khi thời gian xây dựng dưới 12 tháng.

2.18 . Chi phí phải trả

Các khoản phải trả cho hàng hóa dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã được cung cấp cho người mua trong kỳ báo cáo nhưng thực tế chưa chi trả và các khoản phải trả khác như chi phí lãi tiền vay phải trả, chi phí bảo hiểm, chi phí sửa chữa tàu... được ghi nhận vào chi phí sản xuất, kinh doanh của kỳ báo cáo.

Việc ghi nhận các khoản chi phí phải trả vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ được thực hiện theo nguyên tắc phù hợp giữa doanh thu và chi phí phát sinh trong kỳ. Các khoản chi phí phải trả sẽ được quyết toán với số chi phí thực tế phát sinh. Số chênh lệch giữa số trích trước và chi phí thực tế được hoàn nhập.

2.19 . Doanh thu chưa thực hiện

Doanh thu chưa thực hiện gồm doanh thu nhận trước như: số tiền của khách hàng đã trả trước cho một hoặc nhiều kỳ kế toán về cho thuê tài sản và hoạt động vận tải biển.

Doanh thu chưa thực hiện được kết chuyển vào Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ theo số tiền được xác định phù hợp với từng kỳ kế toán.

2.20 . Vốn chủ sở hữu

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực góp của chủ sở hữu.

Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối phản ánh kết quả kinh doanh (lãi, lỗ) sau thuế thu nhập doanh nghiệp và tình hình phân chia lợi nhuận hoặc xử lý lỗ của Công ty. Việc phân phối lợi nhuận được thực hiện khi Công ty có lợi nhuận sau thuế chưa phân phối không vượt quá mức lợi nhuận sau thuế chưa phân phối trên Báo cáo tài chính hợp nhất sau khi đã loại trừ ảnh hưởng của các khoản lãi do ghi nhận từ giao dịch mua giá rẻ. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể được chia cho các nhà đầu tư dựa trên tỷ lệ góp vốn sau khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt và sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ Công ty và các quy định của pháp luật Việt Nam.

Công ty trích lập các quỹ sau từ lợi nhuận thuần sau thuế thu nhập doanh nghiệp của Công ty theo đề nghị của Hội đồng quản trị và được các cổ đông phê duyệt tại Đại hội đồng cổ đông thường niên:

- Quỹ đầu tư phát triển: Quỹ này được trích lập nhằm phục vụ việc mở rộng hoạt động hoặc đầu tư chiều sâu của Công ty.
- Quỹ khen thưởng, phúc lợi và Quỹ khen thưởng Ban điều hành: Quỹ này được trích lập để khen thưởng, khuyến khích vật chất, đem lại lợi ích chung và nâng cao phúc lợi cho công nhân viên và được trình bày như một khoản phải trả trên Bảng cân đối kế toán riêng giữa niên độ.

Cổ tức phải trả cho các cổ đông được ghi nhận là khoản phải trả trên Bảng Cân đối kế toán riêng của Công ty sau khi có thông báo chia cổ tức của Hội đồng Quản trị Công ty và thông báo ngày chốt quyền nhận cổ tức của Trung tâm Lưu ký chứng khoán Việt Nam.

0111
CÓN
H NHIẾ
G KI
A/
Y KIẾ

2.21 . Doanh thu

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào ngày lập Bảng cân đối kế toán;
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Phần công việc cung cấp dịch vụ đã hoàn thành được xác định theo phương pháp đánh giá công việc hoàn thành.

Doanh thu vận tải biển

Doanh thu vận tải biển được xác định theo phương pháp đánh giá công việc hoàn thành, Công ty sử dụng tiêu thức thời gian để xác định phần công việc hoàn thành. Theo đó đối với mỗi chuyến hàng ngay tại thời điểm bắt đầu Công ty đã ước tính tổng thời gian vận hành tàu (bao gồm cả thời gian bốc xếp và thời gian chạy trên biển). Tại ngày lập Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ, Công ty xác định được thời gian tàu đã chạy từ khi bắt đầu chuyến hàng đến ngày lập Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ và tiến hành ghi nhận doanh thu chuyến hàng tương ứng với thời gian tàu đã chạy trên tổng thời gian vận chuyển ước tính của chuyến hàng.

Doanh thu cho thuê hoạt động

Doanh thu cho thuê hoạt động chủ yếu bao gồm hoạt động cho thuê tàu biển, văn phòng và kho bãi được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời hạn cho thuê theo quy định của hợp đồng thuê.

Doanh thu hoạt động tài chính

Doanh thu phát sinh từ tiền lãi, cổ tức, lợi nhuận được chia và các khoản doanh thu hoạt động tài chính khác được ghi nhận khi thỏa mãn đồng thời hai (2) điều kiện sau:

- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch đó;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.

Cổ tức, lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Công ty được quyền nhận cổ tức hoặc được quyền nhận lợi nhuận từ việc góp vốn.

Cổ phiếu thưởng hay cổ tức trả bằng cổ phiếu: Không ghi nhận khoản thu nhập khi quyền được nhận cổ phiếu thưởng hay cổ tức bằng cổ phiếu được xác lập, số lượng cổ phiếu thưởng hay cổ tức bằng cổ phiếu nhận được thuyết minh trên Báo cáo tài chính có liên quan.

2.22 . Giá vốn hàng bán

Giá vốn hàng bán trong kỳ được ghi nhận phù hợp với doanh thu phát sinh trong kỳ và đảm bảo tuân thủ nguyên tắc thận trọng. Các trường hợp hao hụt vật tư hàng hóa vượt định mức, chi phí vượt định mức bình thường, hàng tồn kho bị mất mát sau khi đã trừ đi phần trách nhiệm của tập thể, cá nhân có liên quan,... được ghi nhận đầy đủ, kịp thời vào giá vốn hàng bán trong kỳ.

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN VINASHIP

Số 01 Hoàng Văn Thụ, Phường Minh Khai,
Quận Hồng Bàng, Thành phố Hải Phòng

Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ
Cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2021 đến ngày 30/06/2021

2.23 . Chi phí tài chính

Các khoản chi phí được ghi nhận vào chi phí tài chính gồm:

- Chi phí hoặc các khoản lỗ liên quan đến các hoạt động đầu tư tài chính;
- Chi phí đi vay vốn;
- Chi phí giao dịch bán chứng khoán;
- Dự phòng tổn thất đầu tư vào đơn vị khác, khoản lỗ phát sinh khi bán ngoại tệ, lỗ tỷ giá hối đoái...

Các khoản trên được ghi nhận theo tổng số phát sinh trong kỳ không bù trừ với doanh thu hoạt động tài chính.

2.24 . Thuế thu nhập doanh nghiệp

a) Chi phí thuế TNDN hiện hành

Chi phí thuế TNDN hiện hành được xác định trên cơ sở thu nhập chịu thuế trong kỳ và thuế suất thuế TNDN trong kỳ kế toán hiện hành.

b) Thuế suất thuế TNDN kỳ kế toán hiện hành

Công ty được áp dụng mức thuế suất thuế TNDN là 20% đối với các hoạt động sản xuất kinh doanh có thu nhập chịu thuế TNDN cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2021 đến ngày 30/06/2021.

2.25 . Các bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu bên đó có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định về các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên liên quan của Công ty bao gồm:

- Các doanh nghiệp trực tiếp hay gián tiếp qua một hoặc nhiều trung gian có quyền kiểm soát Công ty hoặc chịu sự kiểm soát của Công ty, hoặc cùng chung sự kiểm soát với Công ty, bao gồm cả công ty mẹ, công ty con và công ty liên kết;
- Các cá nhân trực tiếp hoặc gián tiếp nắm quyền biểu quyết của Công ty mà có ảnh hưởng đáng kể đối với Công ty, những nhân sự quản lý chủ chốt của Công ty, những thành viên mật thiết trong gia đình của các cá nhân này;
- Các doanh nghiệp do các cá nhân nêu trên nắm trực tiếp hoặc gián tiếp phần quan trọng quyền biểu quyết hoặc có ảnh hưởng đáng kể tới các doanh nghiệp này.

Trong việc xem xét từng mối quan hệ của các bên liên quan để phục vụ cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ, Công ty chú ý tới bản chất của mối quan hệ hơn là hình thức pháp lý của các quan hệ đó.

2.26 . Thông tin bộ phận

Do hoạt động kinh doanh của Công ty chủ yếu là lĩnh vực vận tải biển quốc tế nên Công ty không lập báo cáo bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh và theo khu vực địa lý.

3 . TIỀN

	<u>30/06/2021</u>	<u>01/01/2021</u>
	VND	VND
Tiền mặt	333.174.000	877.587.000
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	94.163.512.979	18.709.441.863
	<u>94.496.686.979</u>	<u>19.587.028.863</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN VINASHIP

Số 01 Hoàng Văn Thụ, Phường Minh Khai, Quận Hồng Bàng, Thành phố Hải Phòng

Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ

Cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2021 đến ngày 30/06/2021

4 . CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH**a) Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn**

	30/06/2021		01/01/2021	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
	VND	VND	VND	VND
Đầu tư ngắn hạn	40.000.000.000	-	-	-
- Tiền gửi có kỳ hạn	40.000.000.000	-	-	-
	<u>40.000.000.000</u>	-	-	-

Tại ngày 30/06/2021, các khoản đầu tư ngắn hạn là tiền gửi có kỳ hạn 4 tháng có giá trị 40.000.000.000 đồng được gửi tại Ngân hàng TMCP Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh - Chi nhánh Hải Phòng.

b) Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

	30/06/2021			01/01/2021		
	Giá gốc	Giá trị hợp lý	Dự phòng	Giá gốc	Giá trị hợp lý	Dự phòng
	VND	VND	VND	VND	VND	VND
Đầu tư vào Công ty con	5.000.000.000	-	-	5.000.000.000	-	-
- Công ty TNHH Dịch vụ Hàng hải Vinaship (*)	5.000.000.000	-	-	5.000.000.000	-	-
Đầu tư vào đơn vị khác (**)	2.965.165.125	4.281.494.400	(1.323.427.120)	5.998.468.525	9.863.551.900	(1.661.544.520)
- Công ty Cổ phần Vận tải biển Việt Nam - VOS	1.276.000.000	445.800.000	(830.200.000)	1.276.000.000	138.000.000	(1.138.000.000)
- Công ty Cổ phần Vận tải và Thuê tàu biển Việt Nam - VST	537.018.920	43.791.800	(493.227.120)	537.018.920	13.474.400	(523.544.520)
- Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - VCB	409.605	1.047.600	-	409.605	881.100	-
- Ngân hàng TMCP Hàng hải Việt Nam - MSB (***)	1.151.736.600	3.790.855.000	-	4.185.040.000	9.711.196.400	-
	<u>7.965.165.125</u>	<u>4.281.494.400</u>	<u>(1.323.427.120)</u>	<u>10.998.468.525</u>	<u>9.863.551.900</u>	<u>(1.661.544.520)</u>

(*) Công ty chưa xác định giá trị hợp lý của khoản đầu tư tài chính này do Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý.

(**) Giá trị hợp lý của các khoản đầu tư là cổ phiếu niêm yết trên thị trường được xác định theo giá đóng cửa của cổ phiếu trên các sàn giao dịch chứng khoán (UpCOM, HOSE) tại ngày 31/12/2020 và 30/06/2021.

(***) Trong kỳ, Công ty đã bán 430.700 cổ phiếu MSB đồng thời ghi nhận khoản lãi 7.005.468.600 đồng (chi tiết tại Thuyết minh số 27 - Doanh thu hoạt động tài chính) và mua thêm 39.672 cổ phiếu MSB.

Thông tin chi tiết về công ty con của Công ty vào ngày 30/06/2021 như sau:

Tên Công ty	Nơi thành lập và hoạt động	Tỷ lệ lợi ích	Tỷ lệ biểu quyết	Hoạt động kinh doanh chính
- Công ty TNHH Dịch vụ Hàng hải Vinaship	Hải Phòng	100,00%	100,00%	Dịch vụ bốc xếp hàng hóa và logistics

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN VINASHIPSố 01 Hoàng Văn Thụ, Phường Minh Khai,
Quận Hồng Bàng, Thành phố Hải Phòng**Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ**

Cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2021 đến ngày 30/06/2021

5 . PHẢI THU NGẮN HẠN CỦA KHÁCH HÀNG

	30/06/2021		01/01/2021	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
	VND	VND	VND	VND
Phải thu của khách hàng chi tiết theo khách hàng có số dư lớn				
Công ty Cổ phần Vận tải biển Hoàng Sơn	10.635.289.073	-	16.635.289.073	-
Chi nhánh Công ty TNHH Vận tải Hàng công nghệ cao tại Hải Phòng	2.021.971.718	-	2.103.407.139	-
Phải thu khách hàng khác	6.108.880.738	(3.098.473.634)	22.699.511.876	(3.327.297.634)
	18.766.141.529	(3.098.473.634)	41.438.208.088	(3.327.297.634)

6 . TRẢ TRƯỚC CHO NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN

	30/06/2021		01/01/2021	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
	VND	VND	VND	VND
Công ty Cổ phần Thương mại Shiptech	2.596.627.000	-	1.879.677.800	-
Trả trước cho người bán khác	674.114.717	-	1.065.400.157	-
	3.270.741.717	-	2.945.077.957	-

7 . PHẢI THU NGẮN HẠN KHÁC

	30/06/2021		01/01/2021	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
	VND	VND	VND	VND
Phải thu về bảo hiểm xã hội	217.011.146	-	240.514.755	-
Phải thu về bảo hiểm thất nghiệp	31.825.365	-	34.809.950	-
Tạm ứng	3.926.395.130	-	3.555.507.911	-
Ký cược, ký quỹ	4.000.000	-	2.000.000	-
Phải thu Vinashinlines tiền chi hộ sửa chữa tàu	7.342.487.574	(7.342.487.574)	7.342.487.574	(7.342.487.574)
Trung tâm Phát triển quỹ đất Quận Lê Chân	2.983.955.413	-	2.983.955.413	-
Phải thu tiền bảo hiểm tàu	762.657.317	-	1.920.315.181	-
Phải thu khác	412.487.104	-	523.094.182	-
	15.680.819.049	(7.342.487.574)	16.602.684.966	(7.342.487.574)

3100
C
PÁCH
ÁNG
A
T/N KI
111
:ON
NHIE
G KI
AA
V KIÉ

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN VINASHIP

Số 01 Hoàng Văn Thụ, Phường Minh Khai,
Quận Hồng Bàng, Thành phố Hải Phòng

Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ

Cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2021 đến ngày 30/06/2021

8 . NỢ XẤU

	30/06/2021		01/01/2021	
	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi
	VND	VND	VND	VND
Tổng giá trị các khoản phải thu, cho vay quá hạn thanh toán hoặc chưa quá hạn nhưng khó có khả năng thu hồi				
- Công ty TNHH MTV Vận tải Viễn dương Vinashin (Vinashinlines)	7.342.487.574	-	7.342.487.574	-
- Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Tân Đông Thuận	636.440.000	-	636.440.000	-
- Công ty TNHH Giao nhận vận tải Hoàng Kim Phát	1.104.934.000	-	1.104.934.000	-
- Các khoản khác	1.390.613.154	33.513.520	1.639.437.154	53.513.520
	10.474.474.728	33.513.520	10.723.298.728	53.513.520

9 . HÀNG TỒN KHO

	30/06/2021		01/01/2021	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
	VND	VND	VND	VND
Nguyên liệu, vật liệu	38.626.131.195	-	36.069.394.090	-
	38.626.131.195	-	36.069.394.090	-

10 . CHI PHÍ XÂY DỰNG CƠ BẢN DỜ DANG

	30/06/2021	01/01/2021
	VND	VND
- Dự án xây bãi Container hậu phương tại Đình Vũ - Hải Phòng	91.957.200	91.957.200
- Dự án tại lô đất TM8 đường Hồ Sen - Cầu Rào 2 (*)	727.979.091	727.979.091
	819.936.291	819.936.291

(*) Thông tin về dự án

- Chủ đầu tư: Công ty Cổ phần Vận tải biển Vinaship;
- Mục đích xây dựng: Xây dựng trụ sở văn phòng làm việc mới;
- Địa điểm xây dựng: Lô đất TM8, Khu đô thị Hồ Sen - Cầu Rào 2, phường Kênh Dương, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng;
- Tổng mức đầu tư dự kiến: 45 tỷ đồng;
- Thời gian bắt đầu triển khai và dự kiến hoàn thành: dự án được triển khai từ năm 2019 và dự kiến hoàn thành đưa vào sử dụng trong tháng 9 năm 2023;
- Tình trạng của dự án đến thời điểm 30/06/2021: Công ty đang hoàn tất các thủ tục để được Thành phố Hải Phòng cho thuê đất.

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN VINASHIP

Số 01 Hoàng Văn Thu, Phường Minh Khai, Quận Hồng Bàng, Thành phố Hải Phòng

Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ

Cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2021 đến ngày 30/06/2021

11 . TÀI SẢN CỔ ĐỊNH HỮU HÌNH

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc, thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Cộng
	VND	VND	VND	VND	VND
Nguyên giá					
Số dư đầu năm	6.330.856.188	130.752.694	1.373.812.718.983	317.390.613	1.380.591.718.478
- Mua trong kỳ	-	-	3.212.796.800	-	3.212.796.800
Số dư cuối kỳ	6.330.856.188	130.752.694	1.377.025.515.783	317.390.613	1.383.804.515.278
Giá trị hao mòn lũy kế					
Số dư đầu năm	4.813.059.339	119.900.167	993.137.392.760	287.048.796	998.357.401.062
- Khấu hao trong kỳ	84.279.168	2.142.858	42.605.649.368	4.063.638	42.696.135.032
Số dư cuối kỳ	4.897.338.507	122.043.025	1.035.743.042.128	291.112.434	1.041.053.536.094
Giá trị còn lại					
Tại ngày đầu năm	1.517.796.849	10.852.527	380.675.326.223	30.341.817	382.234.317.416
Tại ngày cuối kỳ	1.433.517.681	8.709.669	341.282.473.655	26.278.179	342.750.979.184

Trong đó:

- Giá trị còn lại cuối kỳ của tài sản cố định hữu hình đã dùng thế chấp, cầm cố đảm bảo các khoản vay: 335.938.267.710 đồng.
- Nguyên giá tài sản cố định hữu hình cuối kỳ đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng: 83.172.985.433 đồng.

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN VINASHIPSố 01 Hoàng Văn Thụ, Phường Minh Khai,
Quận Hồng Bàng, Thành phố Hải Phòng

Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ

Cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2021 đến ngày 30/06/2021

12 . TÀI SẢN CỐ ĐỊNH VÔ HÌNH

	Phần mềm máy tính VND
Nguyên giá	
Số dư đầu năm	427.654.500
- Mua trong kỳ	165.000.000
- Giảm khác	(120.000.000)
Số dư cuối kỳ	<u>472.654.500</u>
Giá trị hao mòn lũy kế	
Số dư đầu năm	264.904.500
- Khấu hao trong kỳ	54.416.665
- Giảm khác	(120.000.000)
Số dư cuối kỳ	<u>199.321.165</u>
Giá trị còn lại	
Tại ngày đầu năm	<u>162.750.000</u>
Tại ngày cuối kỳ	<u>273.333.335</u>

13 . BẤT ĐỘNG SẢN ĐẦU TƯ

Bất động sản đầu tư cho thuê

	Nhà VND	Cơ sở hạ tầng VND	Cộng VND
Nguyên giá			
Số dư đầu năm	<u>3.478.148.137</u>	<u>21.072.499.632</u>	<u>24.550.647.769</u>
Số dư cuối kỳ	<u>3.478.148.137</u>	<u>21.072.499.632</u>	<u>24.550.647.769</u>
Giá trị hao mòn lũy kế			
Số dư đầu năm	2.988.211.829	15.263.581.307	18.251.793.136
- Khấu hao trong kỳ	40.893.240	396.062.616	436.955.856
Số dư cuối kỳ	<u>3.029.105.069</u>	<u>15.659.643.923</u>	<u>18.688.748.992</u>
Giá trị còn lại			
Tại ngày đầu năm	<u>489.936.308</u>	<u>5.808.918.325</u>	<u>6.298.854.633</u>
Tại ngày cuối kỳ	<u>449.043.068</u>	<u>5.412.855.709</u>	<u>5.861.898.777</u>

14 . CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC

	30/06/2021 VND	01/01/2021 VND
a) Ngắn hạn		
Chi phí trả trước về bảo hiểm tàu biển	2.536.375.299	1.302.057.768
	<u>2.536.375.299</u>	<u>1.302.057.768</u>
b) Dài hạn		
Chi phí sửa chữa lớn đội tàu biển chờ phân bổ	25.744.735.621	20.873.072.560
Chi phí trả trước dài hạn khác	32.083.333	45.833.333
	<u>25.776.818.954</u>	<u>20.918.905.893</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN VINASHIPSố 01 Hoàng Văn Thụ, Phường Minh Khai,
Quận Hồng Bàng, Thành phố Hải Phòng**Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ**

Cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2021 đến ngày 30/06/2021

15 . PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN

	30/06/2021		01/01/2021	
	Giá trị	Số có khả năng	Giá trị	Số có khả năng
	VND	trả nợ	VND	trả nợ
Phải trả người bán chi tiết theo nhà cung cấp có số dư lớn				
Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Kim Việt	15.147.192.500	15.147.192.500	-	-
Công ty TNHH MTV VIPCO Hạ Long	3.005.726.925	3.005.726.925	3.015.430.000	3.015.430.000
Phải trả các đối tượng khác	14.378.060.823	14.378.060.823	28.916.252.842	28.916.252.842
	32.530.980.248	32.530.980.248	31.931.682.842	31.931.682.842

16 . NGƯỜI MUA TRẢ TIỀN TRƯỚC NGẮN HẠN

	30/06/2021	01/01/2021
	VND	VND
East Ocean Shipping Company Limited	1.564.257.000	-
Người mua khác trả tiền trước	167.391.000	-
	1.731.648.000	-

11001
CỔ
TRÁCH N
HÃNG
HOAN

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN VINASHIP

Số 01 Hoàng Văn Thụ, Phường Minh Khai, Quận Hồng Bàng, Thành phố Hải Phòng

Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ

Cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2021 đến ngày 30/06/2021

17 . THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI NỢ NHÀ NƯỚC

	Số phải thu đầu năm	Số phải nộp đầu năm	Số phải nộp trong kỳ	Số đã thực nộp trong kỳ	Số phải thu cuối kỳ	Số phải nộp cuối kỳ
	VND	VND	VND	VND	VND	VND
Thuế Giá trị gia tăng	-	-	180.073.389	180.073.389	-	-
Thuế Xuất khẩu, Nhập khẩu	-	-	58.636.353	58.636.353	-	-
Thuế Thu nhập doanh nghiệp	8.374.144.917	-	-	-	8.374.144.917	-
Thuế Thu nhập cá nhân	-	39.736.823	154.799.148	287.594.591	93.058.620	-
Thuế Nhà đất, Tiền thuê đất	-	-	551.954.350	551.954.350	-	-
Các loại thuế khác	-	-	5.000.000	5.000.000	-	-
	8.374.144.917	39.736.823	950.463.240	1.083.258.683	8.467.203.537	-

Quyết toán thuế của Công ty sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các qui định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ có thể bị thay đổi theo quyết định của cơ quan thuế.

18 . CHI PHÍ PHẢI TRẢ NGẮN HẠN

	30/06/2021	01/01/2021
	VND	VND
- Chi phí lãi vay	386.087.982	217.453.269
- Trích trước chi phí bảo hiểm	-	588.394.775
- Chi phí sửa chữa tàu Vinaship Gold	279.806.040	-
- Chi phí phải trả khác	58.574.000	13.636.364
	724.468.022	819.484.408

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN VINASHIPSố 01 Hoàng Văn Thụ, Phường Minh Khai,
Quận Hồng Bàng, Thành phố Hải Phòng**Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ**

Cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2021 đến ngày 30/06/2021

19 . DOANH THU CHƯA THỰC HIỆN NGẮN HẠN

	<u>30/06/2021</u>	<u>01/01/2021</u>
	VND	VND
- Doanh thu nhận trước từ hoạt động vận tải biển	15.734.277.495	-
- Doanh thu nhận trước tiền thuê văn phòng, địa điểm, bãi xe	-	194.338.523
	<u>15.734.277.495</u>	<u>194.338.523</u>

20 . PHẢI TRẢ KHÁC

	<u>30/06/2021</u>	<u>01/01/2021</u>
	VND	VND
a) Ngắn hạn		
- Kinh phí công đoàn	324.363.840	804.185.845
- Bảo hiểm y tế	46.717.872	60.468.928
- Cổ tức, lợi nhuận phải trả	7.804.071.588	7.804.071.588
- Phải trả lãi vay Công ty TNHH Mua bán nợ Việt Nam	-	4.166.882.686
- Phải trả lãi vay các Ngân hàng khác (*)	43.378.716.986	31.742.612.202
- Phải trả lương giữ hộ thuyền viên	2.000.251.481	1.755.839.445
- Phải trả thuế TNCN tạm thu	68.321.972	40.638.313
- Các khoản phải trả, phải nộp khác	1.141.597.289	746.686.819
	<u>54.764.041.028</u>	<u>47.121.385.826</u>
b) Dài hạn		
- Phải trả lãi vay các Ngân hàng khác (*)	19.146.483.531	21.751.192.789
- Nợ gốc và lãi vay ngân hàng chờ xử lý	-	24.767.043.813
	<u>19.146.483.531</u>	<u>46.518.236.602</u>

(*) Bao gồm lãi vay phải trả theo các hợp đồng tín dụng đối với Ngân hàng Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Hải Phòng và Ngân hàng TMCP Bảo Việt - Chi nhánh Hải Phòng.

c) Số nợ quá hạn chưa thanh toán

- Phải trả lãi vay	26.455.959.445	18.175.283.805
	<u>26.455.959.445</u>	<u>18.175.283.805</u>

HAN
 OAN
 C
 P.H

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN VINASHIP

Số 01 Hoàng Văn Thu, Phường Minh Khai, Quận Hồng Bàng, Thành phố Hải Phòng

Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ

Cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2021 đến ngày 30/06/2021

21 . VAY

	01/01/2021		Trong kỳ		30/06/2021	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ (*)	Tăng	Giảm	Giá trị	Số có khả năng trả nợ (*)
	VND	VND	VND	VND	VND	VND
a) Vay ngắn hạn						
Vay ngắn hạn	35.000.000.000	35.000.000.000	4.190.000.000	5.340.000.000	33.850.000.000	33.850.000.000
- Vay cá nhân (**)	35.000.000.000	35.000.000.000	4.190.000.000	5.340.000.000	33.850.000.000	33.850.000.000
Vay dài hạn đến hạn trả	140.849.069.187		20.044.302.000	4.453.087.044	156.440.284.143	
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Hải Phòng	46.805.000.000		6.696.000.000	4.200.000.000	49.301.000.000	
- Ngân hàng TMCP Bảo Việt - Chi nhánh Hải Phòng	94.044.069.187		13.348.302.000	253.087.044	107.139.284.143	
	<u>175.849.069.187</u>	<u>35.000.000.000</u>	<u>24.234.302.000</u>	<u>9.793.087.044</u>	<u>190.290.284.143</u>	<u>33.850.000.000</u>
b) Vay dài hạn						
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Hải Phòng (VDB)	85.910.450.000		-	4.200.000.000	81.710.450.000	
- Ngân hàng TMCP Bảo Việt - Chi nhánh Hải Phòng	214.202.516.687		-	510.558.544	213.691.958.143	
	<u>300.112.966.687</u>		<u>-</u>	<u>4.710.558.544</u>	<u>295.402.408.143</u>	
Khoản nợ đến hạn trả trong vòng 12 tháng	(140.849.069.187)		(20.044.302.000)	(4.453.087.044)	(156.440.284.143)	
Khoản nợ đến hạn trả sau 12 tháng	<u>159.263.897.500</u>				<u>138.962.124.000</u>	

(*) Hiện nay, các khoản nợ vay ngân hàng của Công ty đang được tái cơ cấu lại theo chỉ đạo của Chính phủ về tái cơ cấu tài chính tại Vinalines giai đoạn 2017-2020. Do đó, khả năng trả nợ vay của Công ty tùy thuộc vào kết quả của quá trình tái cơ cấu này.

c) (**) Thông tin chi tiết liên quan đến các khoản vay cá nhân: bao gồm các hợp đồng vay cá nhân có thời hạn 12 tháng, lãi suất 10%/năm với mục đích bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh.

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN VINASHIP

Số 01 Hoàng Văn Thụ, Phường Minh Khai, Quận Hồng Bàng, Thành phố Hải Phòng

Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ
Cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2021 đến ngày 30/06/2021

d) Thông tin chi tiết liên quan đến các khoản vay dài hạn:

STT	Ngân hàng	Thời hạn vay	Số dư nợ gốc vay đến 30/06/2021			Số dư nợ gốc phải trả trong 12 tháng tới			Mục đích vay	Tài sản đảm bảo
			VND	USD	Tổng VND tương đương	VND	USD	Tổng VND tương đương		
1	Ngân hàng Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Hải Phòng				81.710.450.000			49.301.000.000		
1.1	Hợp đồng tín dụng sửa đổi số 02A/2011/HỆTĐĐC-NHPT ngày 31/08/2011 (sửa đổi hợp đồng vay vốn tín dụng số 02/2007/HỆTĐ ngày 31/01/2007). Khoản nợ từ 01/07/2016 đến 30/06/2019 theo Hợp đồng sửa đổi bổ sung số 02B/2017/HỆTĐSĐBS-NHPT ngày 31/12/2017	180 tháng kể từ ngày rút vốn lần đầu (tháng 4/2003)	22.205.000.000		22.205.000.000	22.205.000.000		22.205.000.000	Đầu tư dự án đóng mới tàu chở hàng khô 6.500 DWT tại nhà máy đóng tàu biển trong nước	Tàu Mỹ Hưng
1.2	Hợp đồng tín dụng sửa đổi số 01A/2011/HỆTĐĐC-NHPT ngày 31/08/2011 (sửa đổi hợp đồng vay vốn tín dụng số 01/2007/HỆTĐ ngày 31/01/2007). Khoản nợ từ 01/07/2016 đến 30/06/2019 theo Hợp đồng sửa đổi bổ sung số 01B/2017/HỆTĐSĐBS-NHPT ngày 31/12/2017	180 tháng từ ngày rút vốn lần đầu (tháng 12/2006)	59.505.450.000		59.505.450.000	27.096.000.000		27.096.000.000	Đầu tư dự án đóng tàu chở hàng bách hóa loại 12.500 DWT tại nhà máy đóng tàu biển trong nước	Tàu Vinaship Gold

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN VINASHIP

Số 01 Hoàng Văn Thụ, Phường Minh Khai, Quận Hồng Bàng, Thành phố Hải Phòng

Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ

Cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2021 đến ngày 30/06/2021

STT	Ngân hàng	Thời hạn vay	Số dư nợ gốc vay đến 30/06/2021			Số dư nợ gốc phải trả trong 12 tháng tới			Mục đích vay	Tài sản đảm bảo
			VND	USD	Tổng VND tương đương	VND	USD	Tổng VND tương đương		
2	Ngân hàng TMCP Bảo Việt - Chi nhánh Hải Phòng				213.691.958.143			107.139.284.143		
2.1	Hợp đồng tín dụng số 015/2011/HĐCVHV/BVBHP-IVBMD-VNA ngày 17/02/2011	180 tháng từ ngày giải ngân đầu tiên 07/03/2011		9.282.882,63	213.691.958.143		4.654.182,63	107.139.284.143	Đầu tư mua tàu chở hàng tổng hợp Vinaship Star trọng tải 23.949 DWT	Tàu Vinaship Star và tàu Mỹ Thịnh
Tổng cộng					295.402.408.143			156.440.284.143		

Ghi chú: Lãi suất vay của các hợp đồng tín dụng được áp dụng lãi suất thả nổi, điều chỉnh theo từng thời kỳ theo quy định của các ngân hàng. Các khoản vay từ ngân hàng được bảo đảm bằng các hợp đồng thế chấp với bên cho vay vốn và đã được đăng ký giao dịch đảm bảo đầy đủ.

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN VINASHIP

Số 01 Hoàng Văn Thụ, Phường Minh Khai,
Quận Hồng Bàng, Thành phố Hải Phòng

Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ

Cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2021 đến ngày 30/06/2021

e) Số vay quá hạn chưa thanh toán

	30/06/2021		01/01/2021	
	Gốc	Lãi	Gốc	Lãi
	VND	VND	VND	VND
Ngân hàng TMCP Bảo Việt - Chi nhánh Hải Phòng	80.500.540.143	26.455.959.445	67.341.679.187	18.175.283.805
	<u>80.500.540.143</u>	<u>26.455.959.445</u>	<u>67.341.679.187</u>	<u>18.175.283.805</u>

22. VỐN CHỦ SỞ HỮU

a) Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận chưa phân phối	Cộng
	VND	VND	VND	VND
Số dư đầu năm trước	200.000.000.000	82.932.721.854	(219.860.726.730)	63.071.995.124
Lãi trong kỳ trước	-	-	2.303.090.744	2.303.090.744
Số dư cuối kỳ trước	<u>200.000.000.000</u>	<u>82.932.721.854</u>	<u>(217.557.635.986)</u>	<u>65.375.085.868</u>
Số dư đầu năm nay	200.000.000.000	82.932.721.854	(218.563.327.214)	64.369.394.640
Lãi trong kỳ này	-	-	69.037.612.774	69.037.612.774
Số dư cuối kỳ này	<u>200.000.000.000</u>	<u>82.932.721.854</u>	<u>(149.525.714.440)</u>	<u>133.407.007.414</u>

b) Chi tiết vốn đầu tư của chủ sở hữu

	Tỷ lệ (%)	Cuối kỳ VND	Tỷ lệ (%)	Đầu kỳ VND
Tổng Công ty Hàng hải Việt Nam - CTCP	51,00%	102.000.000.000	51,00%	102.000.000.000
Các cổ đông khác	49,00%	98.000.000.000	49,00%	98.000.000.000
	<u>100%</u>	<u>200.000.000.000</u>	<u>100%</u>	<u>200.000.000.000</u>

c) Các giao dịch về vốn với các chủ sở hữu và phân phối cổ tức

	06 tháng đầu năm 2021 VND	06 tháng đầu năm 2020 VND
Vốn đầu tư của chủ sở hữu	200.000.000.000	200.000.000.000
- Vốn góp đầu kỳ	<u>200.000.000.000</u>	<u>200.000.000.000</u>
- Vốn góp cuối kỳ	<u>200.000.000.000</u>	<u>200.000.000.000</u>
Cổ tức, lợi nhuận:		
- Cổ tức, lợi nhuận phải trả đầu kỳ	<u>7.804.071.588</u>	<u>9.525.305.000</u>
- Cổ tức, lợi nhuận còn phải trả cuối kỳ	<u>7.804.071.588</u>	<u>9.525.305.000</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN VINASHIPSố 01 Hoàng Văn Thụ, Phường Minh Khai,
Quận Hồng Bàng, Thành phố Hải Phòng**Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ**
Cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2021 đến ngày 30/06/2021**25 . GIÁ VỐN HÀNG BÁN**

	06 tháng đầu năm 2021 VND	06 tháng đầu năm 2020 VND
Giá vốn bán hàng hóa	-	8.457.394.456
Giá vốn hoạt động vận tải biển	283.783.290.619	193.478.316.363
Giá vốn cung cấp dịch vụ logistics	7.748.732.824	43.394.441.701
Giá vốn cung cấp dịch vụ và cho thuê bất động sản	1.092.902.644	1.452.799.515
	292.624.926.087	246.782.952.035

26 . DOANH THU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH

	06 tháng đầu năm 2021 VND	06 tháng đầu năm 2020 VND
Lãi tiền gửi	8.176.038	28.953.540
Lãi bán các khoản đầu tư	7.005.468.600	-
Cổ tức, lợi nhuận được chia	-	7.200
Lãi chênh lệch tỷ giá phát sinh trong kỳ	221.182.961	140.004.446
Lãi chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại số dư cuối kỳ	680.415.740	-
	7.915.243.339	168.965.186

27 . CHI PHÍ TÀI CHÍNH

	06 tháng đầu năm 2021 VND	06 tháng đầu năm 2020 VND
Lãi tiền vay	11.020.877.470	10.783.753.356
Chi phí bán các khoản đầu tư	16.147.744	-
Lỗ chênh lệch tỷ giá phát sinh trong kỳ	710.516.550	482.335.593
Lỗ chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại số dư cuối kỳ	-	523.656.502
Dự phòng/hoàn nhập dự phòng tổn thất đầu tư	(338.117.400)	23.905.800
Chi phí tài chính khác	577.523	228.616
	11.410.001.887	11.813.879.867

28 . CHI PHÍ BÁN HÀNG

	06 tháng đầu năm 2021 VND	06 tháng đầu năm 2020 VND
Hoa hồng phí cho các tàu	10.181.321.838	2.406.561.552
	10.181.321.838	2.406.561.552

29 . CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP

	06 tháng đầu năm 2021 VND	06 tháng đầu năm 2020 VND
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	510.993.036	476.703.563
Chi phí nhân công	10.470.688.060	6.055.173.353
Chi phí khấu hao tài sản cố định	336.370.579	203.792.670
Thuế, phí, lệ phí	5.000.000	5.000.000
Hoàn nhập dự phòng	(228.824.000)	(49.672.750)
Chi phí dịch vụ mua ngoài	581.042.088	714.413.067
Chi phí khác bằng tiền	1.236.336.641	1.026.992.812
	12.911.606.404	8.432.402.715

311
CỔ
CHÍNH
TỔNG
A
NK

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN VINASHIPSố 01 Hoàng Văn Thụ, Phường Minh Khai,
Quận Hồng Bàng, Thành phố Hải Phòng**Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ**

Cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2021 đến ngày 30/06/2021

30 . THU NHẬP KHÁC

	06 tháng đầu năm 2021	06 tháng đầu năm 2020
	VND	VND
Thu nhập từ nhượng bán, thanh lý tài sản cố định	-	26.040.909.091
Thu nhập từ xử lý tái cơ cấu đối với khoản vay của các ngân hàng sau khi chuyển giao cho DATC (*)	24.767.043.813	-
Thu nhập khác	1.382.961	9.281.952
	24.768.426.774	26.050.191.043

(*) Khoản thu nhập được ghi nhận từ số nợ gốc và lãi vay chờ xử lý còn lại sau khi Công ty đã hoàn thành nghĩa vụ thanh toán lãi vay phải trả Công ty TNHH Mua bán nợ Việt Nam (DATC) trong kỳ (chi tiết tại Thuyết minh số 20 - Phải trả khác).

31 . CHI PHÍ KHÁC

	06 tháng đầu năm 2021	06 tháng đầu năm 2020
	VND	VND
Tiền ủng hộ quỹ vaccin phòng dịch COVID 19	1.000.000.000	-
Các khoản bị phạt	-	76.721
Chi phí khác	1	76.923.854
	1.000.000.001	77.000.575

32 . CHI PHÍ THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP HIỆN HÀNH

	06 tháng đầu năm 2021	06 tháng đầu năm 2020
	VND	VND
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	69.037.612.774	2.303.090.744
Các khoản điều chỉnh tăng	30.000.000	1.906.398.273
- Chi phí không hợp lệ	30.000.000	1.845.155.401
- Lỗi đánh giá lại ngoại tệ cuối kỳ	-	61.242.872
Các khoản điều chỉnh giảm	(69.067.612.774)	(4.209.489.017)
- Cổ tức, lợi nhuận được chia	-	(7.200)
- Lãi đánh giá lại ngoại tệ cuối kỳ	(52.710.460)	-
- Chuyển lỗ các năm trước	(63.174.562.979)	(4.209.481.817)
- Chi phí lãi vay theo Nghị định 132/2020/NĐ-CP được chuyển từ các năm trước sang	(5.840.339.335)	-
Thu nhập chịu thuế TNDN	-	-
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành (thuế suất 20%)	-	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp đầu kỳ	(8.374.144.917)	(8.374.144.917)
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp trong kỳ	-	-
Thuế TNDN phải nộp cuối kỳ	(8.374.144.917)	(8.374.144.917)

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN VINASHIPSố 01 Hoàng Văn Thụ, Phường Minh Khai,
Quận Hồng Bàng, Thành phố Hải Phòng**Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ**

Cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2021 đến ngày 30/06/2021

33 . CHI PHÍ SẢN XUẤT KINH DOANH THEO YẾU TỐ

	06 tháng đầu năm	06 tháng đầu năm
	2021	2020
	VND	VND
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	124.890.860.907	75.841.175.012
Chi phí nhân công	43.763.485.859	41.480.431.890
Chi phí khấu hao tài sản cố định	43.187.507.553	42.694.370.362
Chi phí dịch vụ mua ngoài	100.876.330.424	85.264.612.535
Chi phí khác bằng tiền	3.228.493.586	3.277.206.423
	315.946.678.329	248.557.796.222

34 . CÔNG CỤ TÀI CHÍNH

Các loại công cụ tài chính của Công ty bao gồm:

	Giá trị sổ kế toán			
	30/06/2021		01/01/2021	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
	VND	VND	VND	VND
Tài sản tài chính				
Tiền	94.496.686.979	-	19.587.028.863	-
Phải thu khách hàng, phải thu khác	34.446.960.578	(10.440.961.208)	58.040.893.054	(10.669.785.208)
Các khoản cho vay	40.000.000.000	-	-	-
Đầu tư dài hạn	2.965.165.125	(1.323.427.120)	5.998.468.525	(1.661.544.520)
	171.908.812.682	(11.764.388.328)	83.626.390.442	(12.331.329.728)
			Giá trị sổ kế toán	
			30/06/2021	01/01/2021
			VND	VND
Nợ phải trả tài chính				
Vay và nợ			329.252.408.143	335.112.966.687
Phải trả người bán, phải trả khác			106.441.504.807	125.571.305.270
Chi phí phải trả			724.468.022	819.484.408
			436.418.380.972	461.503.756.365

Tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính chưa được đánh giá lại theo giá trị hợp lý tại ngày kết thúc kỳ kế toán do Thông tư 210/2009/TT-BTC và các quy định hiện hành yêu cầu trình bày Báo cáo tài chính và thuyết minh thông tin đối với công cụ tài chính nhưng không đưa ra các hướng dẫn tương đương cho việc đánh giá và ghi nhận giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính, ngoại trừ các khoản trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi và dự phòng giảm giá các khoản đầu tư chứng khoán đã được nêu chi tiết tại các Thuyết minh liên quan.

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN VINASHIPSố 01 Hoàng Văn Thụ, Phường Minh Khai,
Quận Hồng Bàng, Thành phố Hải Phòng**Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ**

Cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2021 đến ngày 30/06/2021

Quản lý rủi ro tài chính

Rủi ro tài chính của Công ty bao gồm rủi ro thị trường, rủi ro tín dụng và rủi ro thanh khoản. Công ty đã xây dựng hệ thống kiểm soát nhằm đảm bảo sự cân bằng ở mức hợp lý giữa chi phí rủi ro phát sinh và chi phí quản lý rủi ro. Ban Tổng Giám đốc Công ty có trách nhiệm theo dõi quy trình quản lý rủi ro để đảm bảo sự cân bằng hợp lý giữa rủi ro và kiểm soát rủi ro.

Rủi ro thị trường

Hoạt động kinh doanh của Công ty sẽ chủ yếu chịu rủi ro khi có sự thay đổi về giá, tỷ giá hối đoái và lãi suất.

Rủi ro về giá:

Công ty chịu rủi ro về giá của các công cụ vốn phát sinh từ các khoản đầu tư cổ phiếu dài hạn do tính không chắc chắn về giá tương lai của cổ phiếu đầu tư. Các khoản đầu tư cổ phiếu dài hạn được nắm giữ với mục đích chiến lược lâu dài, tại thời điểm kết thúc kỳ kế toán Công ty chưa có kế hoạch bán các khoản đầu tư này.

	Từ 1 năm trở xuống VND	Trên 1 năm đến 5 năm VND	Trên 5 năm VND	Cộng VND
Tại ngày 30/06/2021				
Đầu tư dài hạn	-	1.641.738.005	-	1.641.738.005
	-	1.641.738.005	-	1.641.738.005
Tại ngày 01/01/2021				
Đầu tư dài hạn	-	4.336.924.005	-	4.336.924.005
	-	4.336.924.005	-	4.336.924.005

Rủi ro về tỷ giá hối đoái:

Công ty chịu rủi ro về tỷ giá do giá trị hợp lý của các luồng tiền trong tương lai của một công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của tỷ giá ngoại tệ khi các khoản vay, doanh thu và chi phí của Công ty được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ khác với đồng Việt Nam.

Rủi ro về lãi suất:

Công ty chịu rủi ro về lãi suất do giá trị hợp lý của các luồng tiền trong tương lai của một công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường khi Công ty có phát sinh các khoản tiền gửi có hoặc không có kỳ hạn, các khoản vay và nợ chịu lãi suất thả nổi. Công ty quản lý rủi ro lãi suất bằng cách phân tích tình hình cạnh tranh trên thị trường để có được các lãi suất có lợi cho mục đích của Công ty.

Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong một công cụ tài chính hoặc hợp đồng không có khả năng thực hiện được nghĩa vụ của mình dẫn đến tổn thất về tài chính cho Công ty. Công ty có các rủi ro tín dụng từ hoạt động sản xuất kinh doanh (chủ yếu đối với các khoản phải thu khách hàng) và hoạt động tài chính (bao gồm tiền gửi ngân hàng, cho vay và các công cụ tài chính khác).

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN VINASHIP

Số 01 Hoàng Văn Thụ, Phường Minh Khai,
Quận Hồng Bàng, Thành phố Hải Phòng

Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ
Cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2021 đến ngày 30/06/2021

	Từ 1 năm trở xuống VND	Trên 1 năm đến 5 năm VND	Trên 5 năm VND	Cộng VND
Tại ngày 30/06/2021				
Tiền	94.496.686.979	-	-	94.496.686.979
Phải thu khách hàng, phải thu khác	24.005.999.370	-	-	24.005.999.370
Các khoản cho vay	40.000.000.000	-	-	40.000.000.000
	158.502.686.349	-	-	158.502.686.349
Tại ngày 01/01/2021				
Tiền	19.587.028.863	-	-	19.587.028.863
Phải thu khách hàng, phải thu khác	47.371.107.846	-	-	47.371.107.846
	66.958.136.709	-	-	66.958.136.709

Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Công ty gặp khó khăn khi thực hiện các nghĩa vụ tài chính do thiếu vốn. Rủi ro thanh khoản của Công ty chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn khác nhau.

Thời hạn thanh toán của các khoản nợ phải trả tài chính dựa trên các khoản thanh toán dự kiến theo hợp đồng (trên cơ sở dòng tiền của các khoản gốc) như sau:

	Từ 1 năm trở xuống VND	Trên 1 năm đến 5 năm VND	Trên 5 năm VND	Cộng VND
Tại ngày 30/06/2021				
Vay và nợ	190.290.284.143	138.962.124.000	-	329.252.408.143
Phải trả người bán, phải trả khác	87.295.021.276	19.146.483.531	-	106.441.504.807
Chi phí phải trả	724.468.022	-	-	724.468.022
	278.309.773.441	158.108.607.531	-	436.418.380.972
Tại ngày 01/01/2021				
Vay và nợ	175.849.069.187	145.915.010.000	13.348.887.500	335.112.966.687
Phải trả người bán, phải trả khác	79.053.068.668	45.238.754.674	1.279.481.928	125.571.305.270
Chi phí phải trả	819.484.408	-	-	819.484.408
	255.721.622.263	191.153.764.674	14.628.369.428	461.503.756.365

Công ty cho rằng mức độ tập trung rủi ro đối với việc trả nợ là có thể kiểm soát được. Công ty có khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn từ dòng tiền từ hoạt động kinh doanh và tiền thu từ các tài sản tài chính đáo hạn.

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN VINASHIP

Số 01 Hoàng Văn Thụ, Phường Minh Khai,
Quận Hồng Bàng, Thành phố Hải Phòng

Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ

Cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2021 đến ngày 30/06/2021


35 . NHỮNG SỰ KIỆN PHÁT SINH SAU NGÀY KẾT THÚC KỲ KẾ TOÁN


Ngày 01/07/2021, Công ty đã ký hợp đồng thuê đất số 41/HĐ-TĐ với Ủy ban nhân dân Thành phố Hải Phòng về việc thuê lô đất có diện tích 2.819,7 m² tại Lô đất TM8, Khu đô thị Hồ Sen - Cầu Rào 2, Phường Kênh Dương, Quận Lê Chân, Thành phố Hải Phòng. Thời hạn thuê đất từ ngày 26/03/2021 đến ngày 09/05/2068. Công ty đang thực hiện các thủ tục khởi công xây dựng dự án trụ sở văn phòng làm việc mới trên lô đất này.

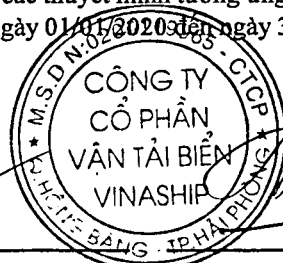
Ngoài sự kiện đã nêu trên, không có sự kiện trọng yếu nào xảy ra sau ngày kết thúc kỳ kế toán đòi hỏi được điều chỉnh hay công bố trên Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ này.


36 . SỐ LIỆU SO SÁNH

Số liệu so sánh trên Bảng cân đối kế toán riêng giữa niên độ và thuyết minh tương ứng là số liệu của Báo cáo tài chính riêng cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020 đã được Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC kiểm toán. Số liệu so sánh trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng giữa niên độ, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ riêng giữa niên độ và các thuyết minh tương ứng là số liệu của Báo cáo tài chính giữa niên độ đã được soát xét cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2020 đến ngày 30/06/2020.


Nguyễn Thị Bảo Ngọc
Người lập


Trần Thị Thanh Hương
Kế toán trưởng




Vương Ngọc Sơn
Tổng Giám đốc

Hải Phòng, ngày 28 tháng 07 năm 2021

